

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2019/HS-ST**.
Ngày: 19 - 3 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đăng Tuấn.

2. Ông Trần Tuất.

Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Lắm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Ngọc T (tên gọi khác: T ca rô)**, sinh năm 1992 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc M, sinh năm 1961 và bà Mai Thị T, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/5/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 38/QĐ; quá trình nhân thân: Ngày 28/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 5 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 06/2012/HSST; ngày 05/01/2016 chấp hành xong Bản án, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt ngày 06/12/2018, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn 3, xã G, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn 3, xã G, huyện T, tỉnh B.
2. Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh B.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 02/CT-VKSND-TL, ngày 13/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Khoảng 0h15' ngày 05/12/2018, Võ Ngọc T đi nhậu về đến ngã ba Bệnh viện T thì gặp Đoàn Minh P; T và P rủ nhau đi lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Võ Ngọc T điều khiển xe mô tô của P (không rõ biển số) chạy ra hướng căn cứ 6 để tìm tài sản lấy trộm, nhưng không có. Lúc này khoảng 3h30' cùng ngày, P nói “Sáng rồi đi về”, P chở T đi trên đường ĐT720 về lại L. Khi đến thôn 3, xã G thì T và P nhìn thấy nhà chị Võ Thị Ngọc L có đèn sáng nên dừng xe ở lề đường rồi T đi vào bên hông nhà của chị L. Võ Ngọc T mở cửa bên hông nhà đi vào trong phòng ngủ nhìn thấy chị L đang ngủ trên giường, phía dưới đuôi giường có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, đang sạc pin để trên kết sắt thì T lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần đi ra. Lúc này chị L thức giấc phát hiện nên la lên “Ê ! Ê!”, T bỏ chạy ra đường leo lên xe mô tô cho P chở về nhà. Trên đường đi về, T không nói cho P biết việc T đã lấy trộm được điện thoại di động của chị L. Khi P chở T về đến gần nhà của T thì P thả T xuống rồi chạy xe bỏ đi; Võ Ngọc T tháo bỏ ốp lưng điện thoại Iphone 6 bên lề đường rồi vào nhà. Võ Ngọc T vào phòng ngủ dùng que tăm tháo sim ra khỏi điện thoại Iphone 6 màu vàng và T để điện thoại, sim trên giường rồi nằm ngủ. Đến khoảng 6h00 cùng ngày, vợ chồng chị L cùng Công an huyện đi tìm theo tín hiệu định vị của điện thoại thì phát hiện chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng và 01 sim điện thoại của chị L đang ở trong phòng ngủ của Võ Ngọc T nên tiến hành thu giữ tang vật và đưa Võ Ngọc T ra Công an xã Đ làm việc. Sau đó Võ Ngọc T bị bắt khẩn cấp và đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6 của chị Võ Thị Ngọc L.

Bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng của chị Võ Thị Ngọc L trị giá 2.166.666 đồng.

Với hành vi như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Võ Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, điều luật và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo T với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị hại Võ Thị Ngọc L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường dân sự.

- Về vật chứng: Đã được xử lý trong quá trình điều tra nên không đề nghị xử lý tại phiên Tòa.

Ý kiến của bị cáo Võ Ngọc T: Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên Tòa, bị cáo Võ Ngọc T đã thừa nhận vào khoảng hơn 3h30' ngày 05/12/2018, bị cáo T đã có hành vi lén lút vào nhà chị Võ Thị Ngọc L ở thôn 3, xã G trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, tài sản bị cáo T đã trộm cắp có giá trị là **2.166.666 đồng**. Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Võ Ngọc T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:* Bị cáo Võ Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có quá trình nhân thân xấu. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 38/QĐ, ngày 23/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ và đã từng bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 05 năm tù, về tội “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 06/2012/HSST; ngày 05/01/2016 chấp hành xong hình phạt, trở về lại địa phương nhưng không tự cải tạo bản thân mà còn tiếp tục có hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật; cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên Tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, bị hại Võ Thị Ngọc L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[5] *Về vật chứng trong vụ án*: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã thu giữ và trả lại cho chị L chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, imel: 359286061123818. Bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì về vật chứng đã trả lại nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về các vấn đề khác*: Đối với hành vi của Đoàn Minh P trong vụ án thì kết quả điều tra và quá trình thẩm vấn, tranh tụng tại phiên Tòa thể hiện P có tham gia đi trộm cắp cùng với bị cáo Ti nhưng T không cho P biết đã trộm cắp được điện thoại của chị L. Kết quả xác minh truy tìm xác định P không có mặt tại địa phương, gia đình không rõ P đang ở đâu, chưa lấy được lời khai của P nên chưa có đủ căn cứ để xử lý P trong cùng vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đang tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Cần buộc bị cáo Võ Ngọc T phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc T **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06/12/2018.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/3/2019. Bị hại vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Đức Thuận (Thay t/b);
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hạ Hải Hồ